

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 8 - 2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Đức.

2. Bà Lương Thị Thùy Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 115/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST -HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Lê Duy M, sinh năm: 1978;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1982;

Cùng địa chỉ: 2/5 Dương Văn An, Phường A, thành phố D, tỉnh Q; anh M, chị H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Lê Duy Minh trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Lê Duy M và chị Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn ngày 05/6/2009 tại Ủy ban nhân dân phường An Đôn, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống. Anh M thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ nên khởi kiện xin ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh M và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Phước D, sinh ngày 16/9/2011. Anh M có nguyện vọng giao cháu D cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D với mức 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu D thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị H thừa nhận ý kiến trình bày của anh M về việc đăng ký kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thực trạng tình cảm vợ chồng, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Chị H cho rằng trong cuộc sống vợ chồng không tránh khỏi được những mâu thuẫn. Tuy nhiên, những mâu thuẫn đó có thể khắc phục được nên mong muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, thì về yêu cầu con chung, chị H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phước D, yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Lê Duy M được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phước D, sinh ngày 16/9/2011 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh M cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ “Ly

hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H cư trú tại thành phố A, tỉnh Q nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Lê Duy M và chị Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Đôn, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tự nguyện. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị H là hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thiếu yêu thương, sẽ chia và tôn trọng, nhiều bất đồng trong cuộc sống, hôn nhân không tìm được tiếng nói chung, hiện vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 4/2021 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị H mong muốn được đoàn tụ gia đình nhưng không có giải pháp cụ thể để hàn gắn mối quan hệ và khắc phục tình trạng mâu thuẫn. Xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương nơi anh M và chị H cư trú cho biết: Cuộc sống hôn nhân của anh M và chị H có mâu thuẫn, tuy nhiên nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính quyền địa phương không rõ.

Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Lê Duy M được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H.

[3] Về con chung: Anh Minh và chị Hằng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phước D, sinh ngày 16/9/2011. Anh M có nguyện vọng giao cháu D cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu D, cháu D đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Để đảm bảo ổn định về tâm lý và sự phát triển toàn diện của cháu D, bảo vệ quyền lợi ích chính đáng của bà mẹ và trẻ em. Áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phước D.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh M có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi cháu D với mức 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu D thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân. Xét thấy, tại phiên tòa, chị H đồng ý mức cấp dưỡng và mức cấp dưỡng trên là phù hợp với điều kiện kinh tế của anh Minh cũng như quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Lê Duy M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Lê Duy M và chị Nguyễn Thị Thu H (*Giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 05/6/2009*).

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phước D, sinh ngày 16/9/2011.

Anh Nguyễn Lê Duy M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu D thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Anh Nguyễn Lê Duy M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Lê Duy M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0001176 ngày 02/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh Nguyễn Lê Duy M phải nộp thêm 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- UBND phường An Đôn, thị xã Q Trị;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vũ Xuân